

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2018/HS-ST

Ngày: 28-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thương.

2. Bà Phạm Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Nam T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 17/12/1970, tại **thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh**. Nơi cư trú: Tổ 10, khu 2, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ngọc B và bà Bùi Thị Tr (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thu H và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Ngày 30/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố U xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 22/5/2017 thi hành xong hình phạt tù trở về địa phương, thi hành xong phần án phí dân sự ngày 09/3/2017; tiền sự: không; bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 06/7/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 02/8/1973, tại **huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên**. Nơi cư trú: Tổ 2, khu 4, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn

Văn C và bà Trần Thị L; vợ: Phạm Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/5/2013, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Quảng Ninh, đến ngày 16/4/2015 trở về địa phương; bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/7/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**Người chứng kiến:* 1. Ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Tổ 3, khu Chạp Khê, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Tổ 7, khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Ông Đỗ Đức Đ, sinh năm: 1953.

Địa chỉ: Tổ 12, khu 2, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tổ 10, khu 2, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút, ngày 06/7/2018, Tổ Công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố U phối hợp với Công an phường N, thành phố U, trong khi làm nhiệm vụ tại tổ 1, khu Nam Tân, phường N, thành phố U, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi Công an đến kiểm tra, C dùng tay trái ném 01 túi màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng xuống đất, cách vị trí C đang đứng 10cm. Vật chứng thu giữ: Tại nền đường ngay sát vị trí C đang đứng 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. C khai nhận túi nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy “đá” C được bạn là Ngô Nam T cho để sử dụng. Túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng thu của C đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật (Phong bì thư số 01 – kí hiệu M1).

Ngoài ra, Công an còn thu giữ của C 01 chiếc điện thoại di động ASUS, màu đen gắn sim số 01692.678.773 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner biển kiểm soát 14Y1 - 217.10, màu xanh đen.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 06/7/2018 C đi xe máy đến nhà Ngô Nam T ở khu 12, phường T, thành phố U chơi. Tại đây C xin T ma túy để sử dụng, T đồng ý rồi lấy 01 túi ma túy ở trên đệm trong phòng khách đưa cho C. C cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đến quán chị G ở tổ 1, khu Nam Tân, phường N chơi thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ. Căn cứ vật chứng đã thu giữ và lời khai của Nguyễn Văn C, hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra,

Công an thành phố U tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Nam T tại tổ 10, khu 2, phường T, thành phố U, thu giữ:

+ Tại phòng khách, vị trí sát cạnh chiếc đệm trong phòng khách: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (01x01)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

+ Thu trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Marlboro, cạnh chiếc đệm trong phòng khách: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

+ Tại phòng bếp: Vị trí góc cạnh cửa ra vào sân sau 01 chai nhựa, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh có bầu tròn. Tại vị trí này, Công an còn thu giữ 01 hộp tôn hình chữ nhật, kích thước (25x20x30)cm, bên trong có 01 túi đựng kính giả da màu đen, bên trong có 04 túi nilon màu trắng, kích thước (01x01)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (03x06)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 30 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (01x01)cm.

Ngoài ra Công an còn thu giữ trên người T 01 ví giả da màu đen, bên trong có 1.000.000đ.

Vật chứng thu giữ của T đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật (thu tại phòng khách cho vào phong bì số 02 – kí hiệu M2, M3; thu tại phòng bếp cho vào phong bì số 03 – kí hiệu M4, M5, M6, M7, M8).

Tại bản kết luận giám định số 521, ngày 09/7/2018, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M8 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng:

- M1: 0,316g (không phẩy ba một sáu gam).
- M2, M3 có tổng khối lượng: 0,452g (không phẩy bốn năm hai gam).
- M4 đến M8 có tổng khối lượng: 1,083g (một phẩy không tám ba gam).

Tổng khối lượng số ma túy trên là 1,851 g (một phẩy tám năm một gam).

Quá trình điều tra, Ngô Nam T khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/7/2018, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade của vợ T đi xuống khu vực km 11, thị xã Q chơi. Tại đây T gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi 1.000.000đ ma túy “đá” để về sử dụng. Người này cầm tiền rồi lấy trong người ra 01 túi nilon màu trắng đưa cho T. T kiểm tra xác định đúng là ma túy “đá” rồi cho vào túi quần và đi xe mô tô về nhà. Tại nhà, T đã bỏ ra một ít để sử dụng, số còn lại T chia nhỏ ra rồi cất tại nhiều vị trí trong nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/7/2018, C đến nhà T chơi và xin ma túy về sử dụng, T đồng ý rồi lấy số ma túy đã cất giấu ở dưới kê đệm trong phòng khách cho vào một túi nilon trắng đưa cho C. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố U tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại mà T đã cất giấu.

Tại Cáo trạng số: 142/CT- VKSUB ngày 13/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố các bị cáo Ngô Nam T và Nguyễn Văn C về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Nam T và Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Nam T từ 27 đến 30 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt 06/7/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,41 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 521/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên vẹn, 01 chai nhựa có nắp trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh có bầu tròn, 01 hộp tôn hình chữ nhật, 01 túi đựng mắt kính giả da và 30 túi nilon màu trắng; trả lại cho bị cáo T 01 ví giả da màu đen và số tiền 1.000.000 đồng, nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, BKS 14Y1- 217.10, quá trình điều tra xác minh chiếc xe trên là của anh Nguyễn Trung N. Anh N cho C mượn và không biết C dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N, nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động ASUS màu đen, gắn sim số 01692.678.773, quá trình điều tra xác minh không liên quan đến việc phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thị H (vợ của bị cáo C), nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các

tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thụ thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến ông Đỗ Văn T, chị Nguyễn Thu H, ông Đỗ Đức Đ và chị Nguyễn Thị Thu H, với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Uông Bí lập hồi 13 giờ 50 phút ngày 06/7/2018 và Biên bản khám xét do Công an thành phố Uông Bí lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 06/7/2018, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 06/7/2018, tại khu vực tổ 1 khu Nam Tân, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Văn C là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi tàng trữ trái phép 0,316 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt, thu giữ vật chứng. Số ma túy trên là do C xin của Ngô Nam T. Hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày 06/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Uông Bí tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Nam T tại tổ 10, khu 2, phường T, thành phố U, thu giữ của T 07 túi nilon chứa ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,535 gam, T tàng trữ với mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì đua đòi, ham chơi các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Cả T và C đều là những người có nhân thân xấu, T đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, C đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện

bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, nên HĐXX sẽ xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp Tái phạm, nên T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo C không có tình tiết tăng nặng.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[3.5] Về hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào vai trò, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, bắt cả hai bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 chai nhựa có nắp, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh có bầu tròn, 01 hộp tôn hình chữ nhật, 01 túi đựng mắt kính giả da và 30 túi nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; 01 ví giả da màu đen và số tiền 1.000.000 đồng bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo T, nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, BKS 14Y1- 217.10, quá trình điều tra xác minh chiếc xe trên là của anh Nguyễn Trung N. Anh N cho C mượn và không biết C dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N, nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động ASUS màu đen, gắn sim số 01692.678.773, quá trình điều tra xác minh không liên quan đến việc phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thị H (vợ của bị cáo C), nên không đề cập.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Ngô Nam T** và **Nguyễn Văn C** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Ngô Nam T 27** (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/7/2018.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn C 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, hoàn lại sau giám định số 521/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn, 01 hộp tôn hình chữ nhật, 01 túi đựng kính giả da màu đen và 30 vỏ túi nilon.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Nam T 01 ví giả da màu đen và số tiền 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 9 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ngô Nam T, Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương – Phạm Thị Dung

Vũ Huy Hùng

